TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2025/DS-ST
Ngày: 17/4/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Hồng Hải

2. Bà Trần Nguyệt Mai

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Dần

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Quận 5 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2022/DSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXX-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1.

Địa chỉ: Tầng trệt và tầng B Tòa nhà S, số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng M, bà Nguyễn Thị Thanh V1 (giấy ủy quyền số 238850.24 ngày 31/10/2024) (Có mặt)

Địa chỉ: Tầng F tòa nhà P số B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Bình Đ, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

- Bà Tô Ngọc L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: E V, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1997 (vắng mặt)

- Trẻ Nguyễn Ngọc Gia H, sinh năm 2009 (Có ông Nguyễn Bình Đ, bà Tô Ngọc L là người đại diện theo pháp luật) (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: E V, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q1 (V2) (sau đây gọi là Ngân hàng) đã ký với ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

* Hợp đồng tín dụng số 7091596.21 ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn); Ngày giải ngân: 09/01/2021; Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình; Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày tiếp theo khoản vay được giải ngân đến ngày 09/01/2029. Phương thức giải ngân: Tiền mặt; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 12.3%/năm, Lãi suất này sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh lại 03 tháng/một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.9%/năm; Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 09 hàng tháng, trả 10.417.000 đồng/tháng, tháng cuối cùng trả hết số tiền còn lại; Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 09; kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 09/02/2021; Trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kì.

Ngày 09/01/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3328665.21 ngày 09/01/2021 với số tiền 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng nêu trên.

* Hợp đồng tín dụng số 5640240.21 ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L vay số tiền 3.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm triệu đồng); Ngày giải ngân: 09/01/2021; Mục đích vay vốn: Bù đắp nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 851, tờ bản đồ số 51, Phường H, Quận A, TP . Hồ Chí Minh; Thời hạn vay: 144 tháng tính từ ngày tiếp theo khoản vay được giải ngân đến ngày 09/01/2033. Phương thức giải ngân: Tiền mặt; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.5%/năm, Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.1%/năm) và chỉ được áp dụng trong 6 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.7%/năm; Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 09 hàng tháng, từ tháng thứ nhất đến tháng thứ 60 trả 6.500.000 đồng/tháng, từ tháng thứ 61 đến tháng thứ 143 trả 38.000.000 đồng/tháng, tháng cuối trả hết số tiền còn lại; Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 09, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 09/02/2021; Trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kì.

Ngày 09/01/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5762759.21

ngày 09/01/2021 với số tiền 3.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồn tín dụng nêu trên.

* Hợp đồng tín dụng số 7643870.21 ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L vay số tiền 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng); Ngày giải ngân: 09/01/2021; Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình; Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày tiếp theo khoản vay được giải ngân đến ngày 09/01/2029. Phương thức giải ngân: Tiền mặt; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 12.5%/năm, Lãi suất này sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4.1%/năm; Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 09 hàng tháng, trả 4.167.000 đồng/tháng, tháng cuối cùng trả hết số tiền còn lại; Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 09, kỳ trả nợ đầu tiên là 09/02/2021; Trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kì.

Ngày 09/01/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7599801.21 ngày 09/01/2021 với số tiền 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng nêu trên.

* Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 08/01/2021: V2 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Bình Đ, chi tiết như sau: Số thẻ là 513094000014718O; Loại thẻ: V2; Ngày cấp: 08/01/2021; Hạn mức thẻ: 90.000.000 đồng; Lãi suất, phí theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 000529, Quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/01/2021, tài sản thế chấp cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ E V, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, tài sản gắn liền trên đất là Nhà ở riêng lẻ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BY 498063, số vào sổ cấp GCN: CHO12006 do Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2014, cập nhật biến động ngày 06/11/2019 cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L.

Sau khi được giải ngân, ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 461.633.599 đồng (trong đó: nợ gốc 126.504.000 đồng, nợ lãi 335.129.599 đồng).

Trong quá trình cấp tín dụng, ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng đã có thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn để yêu cầu ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L thanh toán toàn bộ dư nợ còn thiếu của khoản vay trên. Tuy nhiên, đến nay ông Nguyễn

Bình Đ và bà Tô Ngọc L vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình cho Ngân hàng.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L phải có nghĩa vụ thanh toán hết một lần số tiền còn thiếu tính đến ngày 17/4/2025 là: 8.848.076.834 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm bốn mươi tám triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi bốn đồng) bao gồm:

STT	HĐTD	GỐC	LÃI TRONG HẠN	LÃI QUÁ HẠN/CHẬM TRẢ	PHÍ	
1	5640240.21	3.561.000.000	430.461.508	2.317.120.505	0	6.308.582.013
2	7091596.21	937.498.000	103.621.508	626.862.369	0	1.667.981.877
3	7643870.21	374.998.000	40.377.643	265.409.937	0	680.785.580
4	5130940000147180	77.672.263	-	74.122.747	38.932.354	190.727.364
	Tổng cộng	4.951.168.263	574.460.659	3.283.515.558	38.932.354	8.848.076.834

Ngoài ra, ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm cụ thể là: "Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ E V, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, tài sản gắn liền trên đất là Nhà ở riêng lẻ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BY 498063, số vào sổ cấp GCN: CHO12006 do E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2014, cập nhật biến động ngày 06/11/2019 cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L" để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

Đối với thẻ tín dụng đã cấp cho ông Đ theo Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 08 tháng 01 năm 2021 với số dư nợ là 190.727.364 đồng. VIB giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Đ và bà L trả nợ thẻ tín dụng còn thiếu.

Bị đơn ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Nhật Q và trẻ Nguyễn Ngọc Gia H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L, ông Nguyễn Nhật Q và trẻ Nguyễn Ngọc Gia H vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh V1 và ông Trần Hoàng M giữ nguyên yêu cầu như trong bản tự khai và không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, có cơ sở xác định thẻ tín dụng số 513094000147180 được nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 cấp cho cá nhân ông Nguyễn Bình Đ sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Nguyễn Bình Đ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ thẻ tín dụng còn thiếu tính đến ngày 17 tháng 4 năm 2025 tổng cộng là 190.727.364 đồng, gồm nợ gốc là 77.672.263 đồng, nợ lãi quá hạn là 74.122.747 đồng, phí là 38.932.354 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 08 tháng 01 năm 2021. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Bình Đ cùng bà Tô Ngọc L trả số tiền nợ thẻ tín dụng là 190.727.364 đồng. Bị đơn là ông Nguyễn Bình Đ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật về yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L thanh toán số tiền còn thiếu của các hợp đồng tín dụng số 7091596.21 ngày 07/01/2021; Hợp đồng tín dụng số 5640240.21 ngày 07/01/2021; Hợp đồng tín dụng số 7643870.21 ngày 07/01/2021, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L phải có nghĩa vụ thanh toán hết một lần số tiền còn thiếu tính đến ngày 17/4/2025 là 8.657.349.470 đồng. Trong đó, nợ gốc: 4.873.496.000đ đồng; Nợ lãi trong hạn: 574.460.659 đồng; Lãi quá hạn: 3.209.392.811 đồng. Ngoài ra cần buộc ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ Ngân hàng.

Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" do bị đơn ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L có địa chỉ cư trú tại Quận E nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5 theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Bị đơn là ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Nhật Q, trẻ Nguyễn Ngọc Gia H đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt, không rõ lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện Ngân hàng TMCP Q1 đã ký với ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L các hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 7091596.21 ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn); Ngày giải ngân: 09/01/2021; Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình; Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày tiếp theo khoản vay được giải ngân đến ngày 09/01/2029. Phương thức giải ngân: Tiền mặt; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 12.3%/năm, Lãi suất này sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh lại 03 tháng/một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.9%/năm; Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 09 hàng tháng, trả 10.417.000 đồng/tháng, tháng cuối cùng trả hết số tiền còn lại; Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 09; kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 09/02/2021; Trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kì.

Ngày 09/01/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L theo đơn để nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3328665.21 ngày 09/01/2021 với số tiền 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Hợp đồng tín dụng số 5640240.21 ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L vay số tiền 3.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm triệu đồng); Ngày giải ngân: 09/01/2021; Mục đích vay vốn: Bù đắp nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 851, tờ bản đồ số 51, Phường H, Quận A, TP . Hồ Chí Minh; Thời hạn vay: 144 tháng tính từ ngày tiếp theo khoản vay được giải ngân đến ngày 09/01/2033. Phương thức giải ngân: Tiền mặt; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.5%/năm,

Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.1%/năm) và chỉ được áp dụng trong 6 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.7%/năm; Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 09 hàng tháng, từ tháng thứ nhất đến tháng thứ 60 trả 6.500.000 đồng/tháng, từ tháng thứ 61 đến tháng thứ 143 trả 38.000.000 đồng/tháng, tháng cuối trả hết số tiền còn lại; Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 09, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 09/02/2021; Trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kì.

Ngày 09/01/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5762759.21 ngày 09/01/2021 với số tiền 3.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồn tín dụng nêu trên.

* Hợp đồng tín dụng số 7643870.21 ngày 07/01/2021 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L vay số tiền 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng); Ngày giải ngân: 09/01/2021; Mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình; Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày tiếp theo khoản vay được giải ngân đến ngày 09/01/2029. Phương thức giải ngân: Tiền mặt; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 12.5%/năm, Lãi suất này sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4.1%/năm; Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 09 hàng tháng, trả 4.167.000 đồng/tháng, tháng cuối cùng trả hết số tiền còn lại; Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 09, kỳ trả nợ đầu tiên là 09/02/2021; Trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kì.

Ngày 09/01/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7599801.21 ngày 09/01/2021 với số tiền 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng nêu trên.

* Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 08/01/2021: V2 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Bình Đ, chi tiết như sau: Số thẻ là 513094000014718O; Loại thẻ: V2; Ngày cấp: 08/01/2021; Hạn mức thẻ: 90.000.000 đồng; Lãi suất, phí theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng

Sau khi được giải ngân, ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 461.633.599 đồng (trong đó: nợ gốc 126.504.000 đồng, nợ lãi 335.129.599 đồng).

Trong quá trình cấp tín dụng, ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng đã có thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn để yêu cầu ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L thanh toán toàn bộ dư nợ còn thiếu của khoản vay trên. Tuy nhiên, đến nay ông Nguyễn

Bình Đ và bà Tô Ngọc L vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình cho Ngân hàng.

Hiện ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 đến ngày 17/4/2025 là 8.657.349.470 đồng. Trong đó, nợ gốc: 4.873.496.000đ đồng; Nợ lãi trong hạn: 574.460.659 đồng; Lãi quá hạn: 3.209.392.811 đồng. Riêng ông Nguyễn Bình Đ còn nợ thêm Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 đến ngày 17/4/2025 là 190.727.364 đồng, gồm nợ gốc là 77.672.263 đồng, nợ lãi quá hạn là 74.122.747 đồng, phí là 38.932.354 đồng của thẻ tín dụng số 513094000147180.

Trường hợp ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L không thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm Theo Hợp đồng thế chấp tài số 0077/2018/925 – BĐ ký ngày 23/10/2018 để thu hồi nợ theo đúng quy định trong hợp đồng thế chấp tài sản cũng như quy định của pháp luật. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình, theo quy định pháp luật Ngân hàng đã giao nộp cho Tòa các chứng cứ gồm: Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm mở và sử dụng tài khoản; Sổ hộ khẩu của bà Tô Ngọc L, ông Nguyễn Bình Đ; Giấy xác nhận số chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Bình Đ; Căn cước công dân của bà Tô Ngọc L, ông Nguyễn Bình Đ; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế và sử dụng tài khoản ngày 08/01/2021, số thẻ 513094000147180; Hợp đồng tín dụng số 5640240.21; 7091596.21; 7643870.21 ngày 07/01/2021; Sao kê giao dịch thẻ tín dụng; Bảng tính lãi khách hàng Nguyễn Bình Đ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bản sao); Phiếu yêu cầu đăng ký tài sản thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 4871510.21.656 ngày 07/01/2021; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3328665.21 ngày 09/01/2021; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7599801.21 ngày 09/01/2021; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5762759.21 ngày 09/01/2021; Thông báo số 070335.22 ngày 15/7/2022 về việc thu hồi toàn bộ số dư nợ khoản vay và chuyển nợ quá hạn. Xét các chứng cứ trên có trong hồ sơ phù hợp với đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện nguyên đơn nên có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, việc Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L cùng trả số tiền nợ của thẻ tín dụng số 513094000147180 là không có cơ sở chấp nhận vì thẻ tín dụng số 513094000147180 được nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 cấp cho cá nhân ông Nguyễn Bình Đ sử dụng. Như vậy, Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Bình Đ cùng bà Tô Ngọc L trả số tiền nợ thẻ tín dụng là 190.727.364 đồng.

[4] Về tiền lãi suất:

Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L có quyền thỏa thuận về lãi suất. Do đó, việc thỏa thuận về lãi suất giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L được thể hiện trong các hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về thời hạn thanh toán:

Do ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L phải thanh toán hết một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do đó, bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Bình Đ phải chịu án phí đối với thẻ tín dụng số 5130940000147180.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 288, Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Bình Đ, bà Tô Ngọc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Nhật Q, trẻ Nguyễn Ngọc Gia H.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1.

Buộc ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L thanh toán số tiền còn thiếu của các hợp đồng tín dụng số 7091596.21 ngày 07/01/2021; Hợp đồng tín dụng số 5640240.21 ngày 07/01/2021; Hợp đồng tín dụng số 7643870.21 ngày 07/01/2021, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L phải có nghĩa vụ thanh toán hết một lần số tiền còn thiếu tính đến ngày 17/4/2025 là 8.657.349.470 đồng. Trong đó, nợ gốc: 4.873.496.000đ đồng; Nợ lãi trong hạn: 574.460.659 đồng; Lãi quá hạn: 3.209.392.811 đồng. Ngoài ra cần buộc ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ Ngân hàng.

Buộc ông Nguyễn Bình Đ phải thanh toán hết một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 tổng số tiền còn nợ của thẻ tín dụng số 5130940000147180 tính đến ngày 17/4/2025 là 190.727.364 đồng, gồm nợ gốc là 77.672.263 đồng, nợ lãi quá hạn là 74.122.747 đồng, phí là 38.932.354 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 08 tháng 01 năm 2021.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 về việc buộc bà Tô Ngọc L phải cùng ông Nguyễn Bình Đ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 số tiền nợ của thẻ tín dụng 5130940000147180.

Trường hợp ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7091596.21 ngày 07/01/2021; Hợp đồng tín dụng số 5640240.21 ngày 07/01/2021; Hợp đồng tín dụng số 7643870.21 ngày 07/01/2021 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ E V, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, tài sản gắn liền trên đất là Nhà ở riêng lẻ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BY 498063, số vào sổ cấp GCN: CHO12006 do Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2014, cập nhật biến động ngày 06/11/2019 cho ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L như trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 000529, Quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/01/2021.

Việc giao nhận tiền được thực hiện trực tiếp hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án".

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q1 chi phí xem xét tại chỗ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Bình Đ và bà Tô Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 116.657.349đ (một trăm mười một triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi chín đồng). Ngoài ra, ông Nguyễn Bình Đ còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm là 9.536.368đ (chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng).

H1 lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.880.748 đồng (năm mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010405 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là ông Nguyễn Bình Đ, bà Tô Ngọc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Nhật Q, trẻ Nguyễn Ngọc Gia H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND Quận 5;*
- *TAND Tp HCM;*
- *THADS Quận 5;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Quang Dũng